TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**.

Bản án số: 52/2021/HNGĐ-PT
Ngày: 14/12/2021.
V/v "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Lê Thị Dung.

Thẩm phán: Bà Lê Thị Sáu

Ông Lê Quốc Thành

- Thư ký phiên toà: Bà Đỗ Thị Thu Hà - Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Bà Lữ Thị Phương Quý - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 12 năm 2021 tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Thanh Hoá xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 53/2021/TLPT-HNGĐ ngày 16/11/2021 về việc: "Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn". Do bản án sơ thẩm số 16/2021/HNGĐ-ST ngày 24/9/2021 của Tòa án nhân dân huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa bị Kháng cáo.Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 52/2021/QĐXX-PT ngày 03/12/2021, giữa các đương sự:

* *Nguyên đơn*: Chị **Nguyễn Thị H**, sinh năm 1970. Có mặt

Địa chỉ: Thôn Đ, xã L, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa.

Hiện trú tại: Số 58/42, Đại lộ Lê Lợi, p. Tân Sơn, tp Thanh Hóa

* *Bị đơn*: Anh **Trần Tiến K**, sinh năm 1975. Có mặt

Địa chỉ: Thôn Đ, xã L, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa.

* *Người Kháng cáo:* Bị đơn anh Trần Tiến K.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện, các bản tự khai và tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn chị Nguyễn Thị H trình bày:*

Về hôn nhân: Chị và anh Trần Tiến K kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, tự do tìm hiểu. Tổ chức đám cưới và đăng ký kết hôn tại UBND xã L, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa vào ngày 28/12/2012.

Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc được 02 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính tình vợ chồng không hợp. Mặt khác anh K không chịu khó làm ăn, không chăm lo cho vợ con, thường xuyên lô đề, cờ bạc. Nhiều lần anh K còn mang tài sản gia đình đi cầm cố. Chị khuyên giải nhiều lần nhưng anh K không nghe dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi vã, đánh đạp nhau. Mâu thuẫn vợ chồng căng thẳng nhất từ đầu năm 2019 chị đã bế con và về nhà bố mẹ đẻ. Sau khi chị về nhà bố mẹ đẻ ở, anh K đã lên nhà bố mẹ đẻ chị quậy phá, hàng xóm đến can ngăn anh K còn đánh người gây thương tích dẫn đến phải nhập viện. Nay chị xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh K.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là cháu Trần Văn H, sinh ngày 03/01/2017. Nếu được ly hôn chị xin được nuôi con và không yêu cầu anh K phải đóng góp tiền nuôi con cùng chị.

Về tài sản, công nợ: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Tại bản tự khai, quá trình giải quyết vụ án bị đơn anh Trần Tiến K trình bày:*

Về hôn nhân: Anh và chị Nguyễn Thị H kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã L, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa vào ngày 28/12/2012. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hòa thuận hạnh phúc được đến tháng 3/2020, anh đi làm ăn ở Sài Gòn được mấy ngày, chị H đã bế con bỏ nhà đi chỗ khác, vợ chồng đã sống ly thân từ đó đến nay, không ai quan tâm đến ai. Mặc dù như vậy anh vẫn còn yêu thương chị Hà. Nay chị làm đơn xin ly hôn với anh, anh không đồng ý, anh đề nghị Tòa án giải quyết cho vợ chồng được đoàn tụ với nhau.

Về con chung: Vợ chồng không có con chung, tuy nhiên trong quá trình chung sống anh chị có nhận nuôi cháu bé tên là Trần Văn H, sinh ngày 03/01/2017. Hiện nay, cháu đang ở với chị Hà. Nếu phải ly hôn anh xin trả con cho gia đình người ta và anh có nguyện vọng chuyển nhượng cho người có đủ khả năng nuôi con, không ai phải đóng góp nuôi con với ai.

Về tài sản, công nợ: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Thu thập tài liệu, chứng cứ tại địa phương: Chị Nguyễn Thị H và anh Trần Tiến K kết hôn với nhau từ năm 2012 có đăng ký kết hôn tại UBND xã L, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc tại gia đình nhà chồng thuộc thôn Đ, xã L, huyện Quảng Xương, đến năm 2019 thì

anh, chị phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh K không tu chí làm ăn dẫn đến kinh tế gia đình khó khăn. Chị H đã bỏ về bên ngoại ở, anh chị đã sống ly thân từ đó đến nay. Nay chị H xin ly hôn anh K, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật. Về con cái: Anh chị có 01 con chung là Trần Văn H, sinh ngày 03/01/2017, nay anh chị ly hôn, đề nghị Tòa án giải quyết theo pháp luật. Về tài sản và công nợ: địa phương không nắm được, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định theo pháp luật.

Quá trình giải quyết tại Tòa án, các đương sự không thỏa thuận được về việc giải quyết vụ án. Vì vậy, Tòa án đưa vụ án ra xét xử theo quy định.

Tại Bản án sơ thẩm số 16/2021/HNGĐ-ST ngày 24 tháng 9 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa đã

Căn cứ: Khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân gia đình. Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 227; Khoản 1,3 Điều 228; Điều 271; Khoản 1 Điều 273; Điều 278; khoản 1 Điều 280 Bộ luật Tố tụng Dân sự; Điều 6 và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H được ly hôn anh Trần Tiến K.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên là Trần Văn H, sinh ngày 03/01/2017, giao cháu H cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, anh K không phải đóng góp nuôi con chung cùng chị Hà.

Về tài sản sản và công nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngoài ra bản án còn tuyên về quyền và nghĩa vụ của cha mẹ đối với con chung; về án phí và quyền Kháng cáo của các đương sự.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 03 tháng 11 năm 2021 bị đơn anh Trần Tiến K làm đơn Kháng cáo bản án, đề nghị cấp phúc thẩm tuyên hủy toàn bộ Bản án sơ thẩm nêu trên để xét xử lại theo hướng cho anh được nuôi cháu Hoàng.

Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn chị Nguyễn Thị H không rút đơn khởi kiện; bị đơn anh Trần Tiến K vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo. Các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử (HĐXX): Thông qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án đến phiên tòa phúc thẩm đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự (BLTTDS) trong quá trình giải quyết vụ án. Việc chấp hành pháp luật của những người tham

gia tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án cũng như tại phiên tòa các đương sự đã thực hiện đúng các quy định tại Điều 70, Điều 71, Điều 72 và Điều 234 BLTTDS.

Về nội dung: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân (VKSND) tỉnh Thanh Hóa đề nghị HĐXX căn cứ khoản 1 Điều 308 BLTTDS quyết định theo hướng: Không chấp nhận Kháng cáo của anh Trần Tiến K, giữ nguyên bản án sơ thẩm số 16/2021/HNGĐ-ST ngày 24/9/2021 của Tòa án nhân dân huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa về con chung. Anh K phải phải chịu án phí phúc thẩm dân sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định:

[1]. *Xét về tính có căn cứ và hợp pháp của Kháng cáo:*

Sau khi xét xử sơ thẩm bị đơn đã nộp đơn Kháng cáo và nộp tiền tạm ứng án phí phúc thẩm theo đúng quy định tại Điều 272; Điều 273 và Điều 276 BLTTDS. Quá trình chuẩn bị xét xử phúc thẩm cũng như tại phiên tòa đương sự không rút đơn Kháng cáo, không rút đơn khởi kiện. Vì vậy, Kháng cáo của bị đơn được xem xét để giải quyết vụ án theo thủ tục phúc thẩm.

[2]. *Xét nội dung Kháng cáo của bị đơn anh Trần Tiến K*:

2.1. Trong suốt quá trình giải quyết vụ án ở cấp sơ thẩm, trong các bản tự khai và tại phiên hòa giải, anh K có khai việc mình đi làm ăn xa, tuy nhiên anh không cung cấp bất kỳ tài liệu, thông tin về địa chỉ nơi ở, nơi làm việc cho Tòa án cấp sơ thẩm. Khi Tòa án cấp sơ thẩm đưa ra xét xử vụ án, anh K vắng mặt không có lý do. Tòa án đi xác minh thì được biết anh K không có mặt tại địa phương. Tòa án đã thực hiện thủ tục niêm yết công khai Quyết định và Bản án theo quy định tại Điều 177 Bô luật tố tụng dân sự là đúng. Do vậy việc anh K Kháng cáo cho rằng Tòa án cấp sơ thẩm phải áp dụng điểm h, Điều 214 BLTTDS để tạm đình chỉ giải quyết vụ án là không cơ sở chấp nhận.

2.2. Về Kháng cáo xin nuôi con của anh K:

Qua xem xét các tài liệu có trong hồ sơ thấy rằng: Anh K cho rằng cháu Trần Văn H không phải là con đẻ của anh và chị Hà, cháu chỉ là con nuôi. Tại cấp sơ thẩm, anh đề nghị trả cháu về cho gia đình người ta hoặc chuyển nhượng cho người có đủ khả năng nuôi con. Sau khi xét xử sơ thẩm, anh Kháng cáo đề nghị cấp phúc thẩm hủy toàn bộ Bản án sơ thẩm để xét xử lại theo hướng anh được trực tiếp nuôi cháu H và không yêu cầu chị H phải cấp dưỡng nuôi con cùng anh.

Tại giấy khai sinh của cháu Trần Văn H, sinh ngày 03/01/2017 do UBND xã L, huyện Quảng Xương cấp có ghi rõ họ tên bố là Trần Tiến K, mẹ là Nguyễn Thị H, có cùng nơi cư trú tại Thôn 2, xã L, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa. Anh K cho rằng cháu H không phải là con đẻ mình nhưng tại phiên tòa sơ thẩm và phúc

thẩm anh đều không giao nộp tài liệu gì chứng minh việc cháu H là con nuôi của anh chị. Nên có cơ sở để khẳng định cháu Trần Văn H là con chung của anh Trần Tiến K và chị Nguyễn Thị H.

Hiện nay, cả hai anh chị đều có nguyện vọng xin nuôi con, nhưng xét thấy từ ngày vợ chồng sống ly thân cho đến nay cháu H sống cùng chị Hà, cháu H đang còn nhỏ cần sự chăm sóc của người mẹ và cũng để ổn định tâm lý cho cháu, tránh xáo trộn trong cuộc sống, nên Tòa án cấp sơ thẩm đã căn cứ vào hoàn cảnh thực tế, điều kiện chăm sóc, giáo dục con chung của các bên đương sự giao chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu H là phù hợp với các quy định của Luật Hôn nhân và gia đình. Tại cấp phúc thẩm, anh K không cung cấp được các tài liệu chứng minh chị H không có khả năng nuôi dưỡng cháu H nên Kháng cáo của anh K là không có căn cứ xem xét.

Từ nhận định trên, Hội đồng xét xử nhận thấy Kháng cáo của bị đơn, anh Trần Tiến K không có căn cứ để chấp nhận. Quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa tại phiên tòa là có căn cứ.

[3]. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Do chị Nguyễn Thị H không yêu cầu nên anh Trần Tiến K không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị.

[4]. Án phí phúc thẩm: Anh K phải chịu án phí phúc thẩm do Kháng cáo không được chấp nhận.

[5]. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có Kháng cáo, Kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn Kháng cáo, Kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 28; Điều 38; Điều 148 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Khoản 1 Điều 56; Điều 81; Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Không chấp nhận Kháng cáo của bị đơn là anh Trần Tiến K. Giữ nguyên Bản án sơ thẩm số 16/2019/HNGĐ - ST ngày 24/9/2021 của Tòa án nhân dân huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa. Về phần con chung, cụ thể:

Giao cháu Trần Văn H, sinh ngày 03/01/2017 cho chị Nguyễn Thị H trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Trần Tiến K không phải cấp dưỡng nuôi con chung do chị H không yêu cầu

Anh K có quyền qua lại trông nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

Án phí phúc thẩm: Anh Trần Tiến K phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) do Kháng cáo không được chấp nhận, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) anh Ánh đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2021/0009248 ngày 04/11/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có Kháng cáo, Kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn Kháng cáo, Kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- TAND, VKSND cấp cao Hà Nội;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa (P9);
- TAND, VKSND huyện Quảng Xương;
- UBND xã L, huyện Quảng Xương; tỉnh Thanh Hóa.
- Chi cục THADS huyện Quảng Xương;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA, tổ HCTP, Tòa GĐ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Lê Thị Dung